



CALTEX

Phiếu An Toàn Hóa Chất - MSDS

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Marfak[®] Multipurpose 2

Tên thương mại: Marfak[®] Multipurpose 2

Mã sản phẩm: 510818

Loại sản phẩm: Mỡ bôi trơn

Tên và địa chỉ công ty:

Công ty TNHH Dầu Nhớt Chevron Việt Nam
Lô F4, Khu Công Nghiệp Đình Vũ, An Hải
Hải Phòng
Việt Nam

Phản hồi thông tin trong các trường hợp khẩn cấp liên quan đến vận chuyển và sức khỏe:

Các Trung tâm thông tin khẩn cấp Chevron: đặt tại Hoa Kỳ
Tiếp nhận các cuộc gọi quốc tế 24/24 giờ theo số: (800) 231-0623 hoặc (510) 231-0623

Liên hệ để có thông tin về sản phẩm và MSDS:

email : CLVLTech@chevron.com ĐT: 04-7332545

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CỦA SẢN PHẨM

THÀNH PHẦN	SỐ ĐĂNG KÝ CAS	LƯỢNG (% khối lượng)
Dầu chưng cất gốc parafin khử sáp bằng dung môi	64742650	> 75
Dầu nặng khử asphalt bằng dung môi	64741953	< 20
Lithium hydroxystearate	7620771	< 8
Các loại phụ gia, có thể bao gồm chất làm đặc, chất chống ô xy hóa, chống rỉ, chống tạo nhũ, bám dính, chịu cực áp, chống tạo bọt và chống ăn mòn	Không có	< 10

PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ CÁC ĐẶC TÍNH NGUY HẠI

Cảnh báo nguy hiểm: CẦN CẨN TRỌNG KHI THAO TÁC SẢN PHẨM DÙNG CHO THIẾT BỊ ÁP LỰC. SỰ CỐ PHUN BẮN SẢN PHẨM CÓ THỂ GÂY THƯƠNG TÍCH TRẦM TRỌNG CHO CƠ.

Mắt: Được kỳ vọng là không gây hại ngoại trừ sự kích ứng nhẹ như chảy nước mắt và cảm giác nóng mắt.

Tiêu hóa: Nếu nuốt phải một số ngum, có thể cảm thấy khó chịu ở bụng, buồn nôn hoặc tiêu chảy.

Hô hấp: Khi bị đun nóng ở nhiệt độ cao, có thể tạo khí H₂S. Một lượng rất nhỏ cũng gây mùi nặng. Trong một số trường hợp (khó xảy ra) khi H₂S tích tụ ở mức độ nguy hiểm, sự phơi nhiễm có thể gây kích ứng mắt và đường hô hấp, gây đau đầu, chóng mặt, buồn nôn và tiêu chảy. Ở nồng độ 300 phần triệu, có thể gây suy hô hấp, bất tỉnh và tử vong. Sản phẩm không bay hơi ở nhiệt độ bình thường. Hơi, bụi sản phẩm với nồng độ cao được tạo ra do phun hoặc đun nóng sản phẩm trong khoảng không kín có thể gây kích ứng.

Da: Sự tiếp xúc ngắn có thể gây kích ứng da nhẹ. Sự tiếp xúc kéo dài có thể gây kích ứng và khó chịu ở mức nặng hơn như tấy đỏ cục bộ.

Tác động độc hại dài hạn: Các thành phần dầu gốc được kỳ vọng là không gây ung thư theo tiêu chí của IARC. Sản phẩm không được xét nghiệm tổng thể về những tác động sức khỏe dài hạn. Xem Phần 11 để có thêm thông tin.

PHẦN 4: CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Mắt: Xối rửa ngay bằng nước vào mắt mở to và kéo dài ít nhất 15 phút. Nếu vẫn thấy kích ứng, cần khám bác sĩ

Da: Rửa sạch vùng da nhiễm bằng nước và xà phòng.

Nếu thấy kích ứng kéo dài hoặc nổi mụn do tiếp xúc quá mức, cần khám bác sĩ.

Tiêu hóa: Nếu nuốt phải và người đang tỉnh táo thì cần cho uống nước hoặc sữa. KHÔNG ép gây nôn ngoại trừ trường hợp được nhân viên y tế tư vấn. Nếu không có tư vấn y tế tại chỗ, cần đưa nạn nhân và mang theo bao bì hoặc nhãn sản phẩm đến trung tâm cấp cứu y tế gần nhất. Không cho bất cứ thứ gì vào miệng nạn nhân đang bị bất tỉnh.

Hô hấp: Sản phẩm này được kỳ vọng là không gây ra các vấn đề hô hấp cấp tính trong các ứng dụng bình thường. Tuy nhiên, nếu bị phơi nhiễm quá mức với hơi, bụi sản phẩm thì cần phải di chuyển sang nơi có không khí trong lành và tư vấn bác sĩ.

Thông tin cho bác sĩ: thiết bị có áp suất cao có thể gây ra các vết thương hở nhỏ, đôi khi không chảy máu, ở những nơi mà sản phẩm phun bắn sâu vào da. Trong vòng 24 giờ thường là gây sưng tấy, da biến màu và đau nhói. Cần được chữa trị ngay tại các phòng phẫu thuật cấp cứu, nếu không thì có thể gây biến dạng hoặc phải cắt bỏ bộ phận bị thương tích.

Các biện pháp chữa trị vết thương do áp suất cao gây ra có thể bao gồm: 1) làm thoát hơi và chất nhiễm bằng phẫu thuật. 2) Dùng kháng sinh phổ rộng và 3) Chữa trị chống viêm. Cần tham khảo tài liệu *Các vết thương do áp suất cao phun bắn vào tay* của Shoo, M.J. Trauma, 20:229-238, 1980.

PHẦN 5: CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

CÁC ĐẶC TÍNH CHÁY:

Nhiệt độ tự bốc cháy: không được xác định

Nồng độ tới hạn cháy / nổ (% thể tích trong không khí): không được xác định

Điểm chớp cháy (Cốc hở Cleveland): không được xác định

CHẤT DẬP LỬA: Theo hướng dẫn của Hiệp hội cứu hỏa quốc gia Mỹ, dùng bình phun nước, hóa chất khô, bột hoặc carbon dioxide khô. Nước và bột có thể gây sủi bọt. Dùng nước để làm nguội các thùng chứa bị cháy. Nếu phần rò rỉ hoặc chảy tràn chưa bén lửa, dùng nước phun để phân tán khí hơi sản phẩm và bảo đảm trang bị bảo vệ cho người vào nơi ngăn chặn rò rỉ

NGUY CƠ NỔ:

Hướng dẫn cứu hỏa: Trong trường hợp hỏa hoạn liên quan đến sản phẩm, không được đi vào vùng đóng kín hoặc bị lửa vây mà không có thiết bị cung cấp khí thở để tránh các tác động nguy hại của các sản phẩm cháy hoặc sự thiếu ô xy.

Có thể tạo khí H₂S khi bị đun nóng.

PHẦN 6: CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU SỰ CÔ

Khắc phục loang nhiễm: Thu gom sản phẩm và cho vào thùng chứa để thải bỏ, đồng thời tuân thủ các phòng ngừa được nêu trong phiếu MSDS này. Cọ rửa khu vực bị nhiễm bằng chổi với nước và xà phòng. Dùng chất hấp thụ để hút hết nước rửa và cho vào thùng chứa. Tránh tiếp xúc với mắt và da. Cần ngăn ngừa sự nhiễm bẩn nước ngầm và các nguồn nước.

PHẦN 7: CÁC YÊU CẦU TRONG THAO TÁC VÀ LƯU KHO

Cần duy trì nhiệt độ ở mức thấp nhất khi thao tác. Cần giảm thiểu sự tiếp xúc với nhiệt độ cao. Tránh gây nhiễm nước. Trong điều kiện nhiệt độ rất cao hoặc thời gian lưu trữ kéo dài, khí hydro sulfide có thể tích tụ ở khoảng không ở trong thùng chứa

Sử dụng sai các thùng thải rỗng có thể gây nguy hiểm. Không cắt, hàn, làm nóng hoặc khoan thùng thải. Phần sản phẩm tồn đọng có thể bùng cháy mạnh nếu nhiệt độ đủ cao. Không tạo áp suất trong thùng, hoặc cho tiếp xúc với nguồn lửa hoặc nguồn nhiệt. Cần đậy kín thùng chứa.

PHẦN 8: KIỂM SOÁT PHƠI NIỄM VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Mắt: Tránh tiếp xúc với mắt. Khuyến nghị sử dụng kính bảo hộ có vành bao quanh mắt chống hóa chất hoặc mặt nạ.

Bảo vệ da: Người bị phơi nhiễm cần thực hiện vệ sinh cá nhân hợp lý bao gồm tẩy rửa vùng da bị phơi nhiễm bằng nước và xà phòng một số lần trong ngày, giặt và phơi khô quần áo lao động ít nhất một lần một tuần.

Bảo vệ hô hấp: Không yêu cầu nếu thao tác sản phẩm ở nhiệt độ bình thường.

Thông gió: Với các ứng dụng bình thường của sản phẩm, chỉ cần thông gió là đủ.

Giới hạn phơi nhiễm: Không được đưa ra đối với sản phẩm này. Theo ACGIH, đối với bụi sương dầu khoáng thì nồng độ giới hạn là 5 mg/m³ không khí cho trường hợp phơi nhiễm 8 giờ một ngày và 10 mg/m³ cho trường hợp phơi nhiễm ngắn hạn.

PHẦN 9: CÁC ĐẶC TÍNH LÝ HÓA

Màu & mùi: Chất bán lỏng như bơ màu nâu
Điểm sôi: không được xác định
Áp suất bay hơi (mmHg ở 25°C): thấp
Khối lượng riêng (kg/L ở 15°C): 0,95
Mật độ hơi (không khí = 1): không được xác định
pH của dung dịch: không áp dụng
Tính tan (trong nước): không đáng kể
Thành phần dễ bay hơi (% thể tích): không được xác định
Bay hơi: không được xác định
Độ nhớt (cho cả dãy sản phẩm): không được xác định

PHẦN 10: ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Phản ứng polyme hóa nguy hiểm: Hiện tượng polyme hóa không xảy ra.
Sản phẩm cháy: carbon monoxide, carbon dioxide, aldehyde, ketone và sản phẩm cháy của ni-tơ hoặc lưu huỳnh.
Các điều kiện cần tránh: nhiệt và các chất ô xy hóa mạnh.

PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC HẠI

THÔNG TIN CHUNG:

Thông tin liên quan đến thiết bị có áp suất cao: dòng phun áp suất cao của những sản phẩm loại này khi chẳng may bắn vào da có thể gây ra vết thương nghiêm trọng. Cần khám bác sĩ ngay lập tức nếu tai nạn như vậy xảy ra. Ban đầu vết thương có vẻ không nghiêm trọng, nhưng nếu không được chữa trị có thể dẫn đến sự biến dạng hoặc phải cắt bỏ bộ phận bị thương tích. Hãy mang theo thông tin này khi bạn đến bác sĩ để chữa trị.

Sản phẩm này chứa dầu gốc dầu mỏ được tinh lọc kỹ bằng nhiều công đoạn bao gồm công đoạn chiết tinh bằng dung môi, hydrocracking tinh và xử lý tinh bằng hydro. Các loại dầu này không nằm trong danh sách của Báo cáo thường niên của Chương trình Quốc gia về Độc hại (NTP) và cũng không được phân loại theo Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (IARC) như là những chất gây ung thư hoặc có thể gây ung thư cho người.

PHẦN 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Tác động môi trường:

Sản phẩm được kỳ vọng là có mức độc hại thủy sinh thấp (LD50 > 1000 mg/l) và không được xem là có tiềm ẩn các mối nguy hiểm dài hạn đối với môi trường thủy sinh.

PHẦN 13: NHỮNG LƯU Ý KHI THẢI BỎ

Hãy đựng các vật liệu thải nhiễm sản phẩm trong thùng chứa và thải bỏ theo các quy định hiện hành. Hãy liên lạc với các cơ quan về sức khỏe hoặc môi trường để có các hướng dẫn chính thức về thải bỏ sản phẩm này.

PHẦN 14: THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Vận chuyển hàng nguy hiểm: Không áp dụng
Số UN: Không áp dụng
Nhóm hàng nguy hiểm: Không áp dụng
Tên vận tải thích hợp: Không áp dụng
Mã số hóa chất nguy hại (Australia/New Zealand): Không áp dụng
Các thông tin bổ sung: Không được xác định

PHẦN 15: THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỊNH

Thông tin về dụng cụ bảo vệ hô hấp:
Không được xác định.

PHẦN 16: CÁC THÔNG TIN KHÁC

Không có các thông báo riêng biệt cho sản phẩm này.

Với những hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, những thông tin được cung cấp trong phiếu MSDS này là đúng đắn. Sự tiếp cận những thông tin này được thông qua mạng Internet nhằm mang khả năng tiếp cận tối đa cho những người sử dụng tiềm năng. Chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm nào về hậu quả của việc sử dụng tài liệu này, do những thông tin này có thể sẽ được sử dụng trong những điều kiện nằm ngoài sự kiểm soát hoặc hiểu biết của chúng tôi. Cũng có thể phát sinh thêm các số liệu sau khi phiếu MSDS này được phát hành. Một số nguy hại nhất định được mô tả ở đây, tuy nhiên chúng có thể không phải là những nguy hại duy nhất tồn tại. Tất cả các vật liệu đều tiềm tàng những nguy hại chưa được biết đến và nên được sử dụng với sự thận trọng. Khách hàng được khuyến khích xem xét các thông tin, thực thi các phòng ngừa và tuân thủ các quy định và luật hiện hành liên quan đến việc sử dụng và thải bỏ sản phẩm này. Để có thêm các thông tin hoặc tư vấn riêng biệt, đề nghị hãy liên hệ với đại diện bán hàng ở khu vực của bạn. Sự quyết định cuối cùng về sự phù hợp của bất cứ sản phẩm nào hoàn toàn là trách nhiệm của người sử dụng.

Dịch vụ Sức khỏe, Môi trường và An toàn được phê chuẩn. Ngày hiệu chỉnh: 5/7/2000.